

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B2**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01074**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	20/08/2007			9	6.0	8.0			8.0		7.8
2	2256201102474	Bùi Thị Yến	Nhi	18/11/2006			7	8.0	7.0			8.0		7.8
3	2256201102476	Huỳnh Thanh	Phúc	14/08/2006			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
4	2256201102478	Giáp Văn	Quý	16/04/2007			10	9.0	8.0			9.0		8.9
5	2256201102480	Lê Hoàng	Thanh	07/11/2007			0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
6	2256201102481	Nguyễn Đặng Phước	Thiện	29/12/2006			8	8.0	8.0			7.0		7.4
7	2256201102482	Nguyễn Thị Kim	Thoa	20/03/2006			7	5.0	5.0			8.0		7.0
8	2256201102485	Trần Bảo	Trâm	09/06/2007			10	6.0	9.0			9.0		8.6
9	2256201102486	Dương Thị Mai	Trình	28/05/2007			7	5.0	8.0			8.0		7.4
10	2256201102488	Lý Quốc	Trung	20/02/2007			10	10.0	8.0			8.0		8.5
11	2256201102489	Phạm Lê	Tuấn	30/04/2007			9	6.0	8.0			0.0	0.0	3.0
12	2256201102490	Nguyễn Kim	Yến	17/04/2006			7	5.0	5.0			9.0		7.6

Châu Đốc, ngày 20 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn